

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 240/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Túy Phượng.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST-DS ngày 08/01/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V); trụ sở: số A đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là phường L, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Trường C và ông Trần Đức T; cùng địa chỉ: Tòa nhà N, số I, đường H, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Y, tỉnh Thanh Hóa); địa chỉ liên hệ: số D khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/01/2022, Ngân hàng T1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V) (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bị đơn ông Vũ Văn H, bà Hoàng Thị P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0042/2022-HDCV/OCEANBANK.CNBINHHDUONG với nội dung Ngân hàng cho ông H, bà P vay số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thời gian vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên; mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa; lãi suất: 14,1%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất phạt chậm trả: bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; trả nợ gốc: cuối kỳ; trả nợ lãi: ngày 15 hàng tháng. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay nêu trên cho ông H, bà P theo thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông H và bà P đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0042/2022-HĐTC/OCEANBANK.CN BINHHDUONG ngày 27/01/2022, số công chứng: 1150, quyển số 01/2022 TP/CC SCC/HĐGD với nội dung: ông H và bà P thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 594, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 231525, số vào sổ cấp GCN: CS 09938 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2022 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đã được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Thời hạn thanh toán khoản vay là vào tháng 01 năm 2025, tuy nhiên ông H và bà P không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ nên khoản vay được Ngân hàng chuyển thành nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/9/2025, dư nợ của ông H, bà P (chưa bao gồm dư nợ thế chấp và khoản vay giải ngân qua app (nếu có) là 1.374.108.803 đồng (trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và nợ lãi là 374.108.803 đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo, công văn yêu cầu ông H và bà P trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng để xử lý theo đúng quy định nhưng ông H và bà P không thực hiện, cố tình kéo dài thời gian và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã gửi thông báo khởi kiện đến khách hàng và các bên liên quan theo đúng quy định.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông H và bà P thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 1.374.108.803 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm lẻ ba đồng, trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; 373.298.566 đồng nợ lãi quá hạn và 810.237 đồng lãi phạt (tạm tính đến hết ngày 29/9/2025).

- Kể từ ngày 30/9/2025, ông H và bà P còn phải thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Trường hợp ông H và bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ, cụ thể là: toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 594, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 231525, số vào sổ cấp GCN: CS 09938 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2022 cho ông Vũ Văn H.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông H và bà P đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông H và bà P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm: giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, hợp đồng cho vay, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ, hợp đồng thế chấp bất động sản, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 231525, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS09938 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2022; bản tự khai.

2. Bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ (bằng hình thức niêm yết công khai) để tham gia buổi làm việc; phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại các điều 177, 208, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H và bà P vắng mặt không rõ lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

3. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 23/4/2025 thể hiện: hiện trạng thửa đất số 594 (tờ bản đồ số 56, địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 231525, số vào sổ cấp GCN: CS 09938 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2022) là đất trống, trên đất không có tài sản hay công trình xây dựng gì; phía trước thửa đất giáp đường bê tông (đường A).

4. *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng theo quy định của Bộ

luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P có địa chỉ cư trú tại: số D khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn ông H và bà P đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng (bằng hình thức niêm yết công khai) theo đúng quy định tại các điều 177, 220, 227 và 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn ông H1 và bà P không đến Tòa án tham gia tố tụng xem như đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5.1] Đối với yêu cầu về nợ gốc: ngày 27/01/2022, nguyên đơn Ngân hàng và bị đơn ông H, bà P đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0042/2022-HDCV/OCEANBANK.CNBINH DUONG với nội dung Ngân hàng cho ông H, bà P vay số tiền 1.000,000.000 đồng (một tỷ đồng), với thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền vay nêu

trên cho ông H, bà P theo thỏa thuận, ông H và bà P đã nhận đầy đủ số tiền vay (theo Giấy nhận nợ số 013/2023-GNN/OCEANBANK.BINH DUONG). Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng bị đơn ông H và bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận tại Điều 1 và Điều 7 của hợp đồng cho vay nêu trên, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H và bà P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: căn cứ nội dung thỏa thuận giữa các bên tại Điều 2 của hợp đồng cho vay và nội dung thỏa thuận tại Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số 0013/2023- HĐCV-SĐBS/OCEANBANK590 – CN BINH DUONG thì bên cạnh nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc thì bị đơn ông H, bà P có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng theo các thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông H và bà P thanh toán tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) là 374.108.803 đồng (trong đó, nợ lãi quá hạn là 373.298.566 đồng, lãi phạt 810.237 đồng) và yêu cầu bị đơn ông H, bà P phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Đối với yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với khoản vay nêu trên, ngày 27/01/2022 ông H và bà P đã ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 0042/2022-HĐTC/OCEANBANK.CN BINH DUONG với nội dung: ông H và bà P thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 594, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 231525, sổ vào sổ cấp GCN: CS 09938 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp cho ông H vào ngày 04/01/2022. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Việc thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của ông H và bà P được thực hiện đúng theo quy định tại các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ thỏa thuận tại các điều 1, 2, 4, 5 của hợp đồng thế chấp nêu trên, trường hợp ông H và bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở chấp nhận.

[5.4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V đối với bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 463, 465, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các điều 91, 94, 95 và điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 1 Điều 6, khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P.

1.1. Buộc bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P phải liên đới thanh toán cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V Hiện Đại số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2025) tổng cộng là: 1.374.108.803 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi bốn triệu một trăm lẻ tám nghìn tám trăm lẻ ba đồng), trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng); nợ lãi quá hạn là 373.298.566 đồng (ba trăm bảy mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng) và lãi phạt là 810.237 đồng (tám trăm mười nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng).

1.2. Bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P còn phải liên đới thanh toán tiền nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng cho vay, giấy nhận nợ và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay kể từ ngày 30/9/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.3. Trường hợp bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi nêu trên thì Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V Hiện Đại được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 594, tờ bản đồ số 56, địa chỉ: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 231525, sổ vào sổ cấp GCN: CS 09938 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh B cấp ngày 04/01/2022 cho ông Vũ Văn H để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông H và bà P đối với Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn ông H và bà P vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V.

2. Về chi phí tố tụng: bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P phải liên đới nộp số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp để trả lại cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Vũ Văn H và bà Hoàng Thị P phải nộp 53.223.264 đồng (năm mươi ba triệu hai trăm hai mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng T1 (nay là Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên V) số tiền 23.699.899 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000568 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Phương

Lê Văn Công

Nguyễn Thị Ngân

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu: hồ sơ vụ án, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân

